

KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Số tiết : 45 (15 tuần)

Giảng viên: Lê Trà My

Điện thoại: 0982230387

E-Mail: mylt@ftu.edu.vn

Mục tiêu của học phần

- Nhận thức được vai trò và chức năng của KTQT trong hoạt động của DN;
- Nắm được những thuật ngữ và khái niệm cơ bản dùng trong KTQT;
- Có khả năng ứng dụng những công cụ và kỹ năng KTQT để phân tích các tình huống KD; ra các quyết định KD;

Giáo trình, tài liệu tham khảo

- Giáo trình
 - ✓ TS Huỳnh Lợi, “Kế toán quản trị”, Nhà xuất bản giao thông vận tải, 2009.
 - ✓ PGS. TS Nguyễn Năng Phúc, “Kế toán quản trị doanh nghiệp”, tái bản lần 1, Nhà xuất bản tài chính, 2008.
- Tài liệu tham khảo
 - ✓ Weygandt, Kieso, Kimmel, “Kế toán quản trị- Công cụ để ra quyết định kinh doanh”,
 - ✓ TS. Huỳnh Lợi, “Hệ thống bài tập và bài giải kế toán quản trị”, Nhà xuất bản Thống kê, năm 2007
- Websites:
 - ✓ Bộ Tài chính: www.mof.gov.vn
 - ✓ Forum kế toán viên: www.webketoan.com
 - ✓ Ketoantruong.com.vn

Phương pháp đánh giá

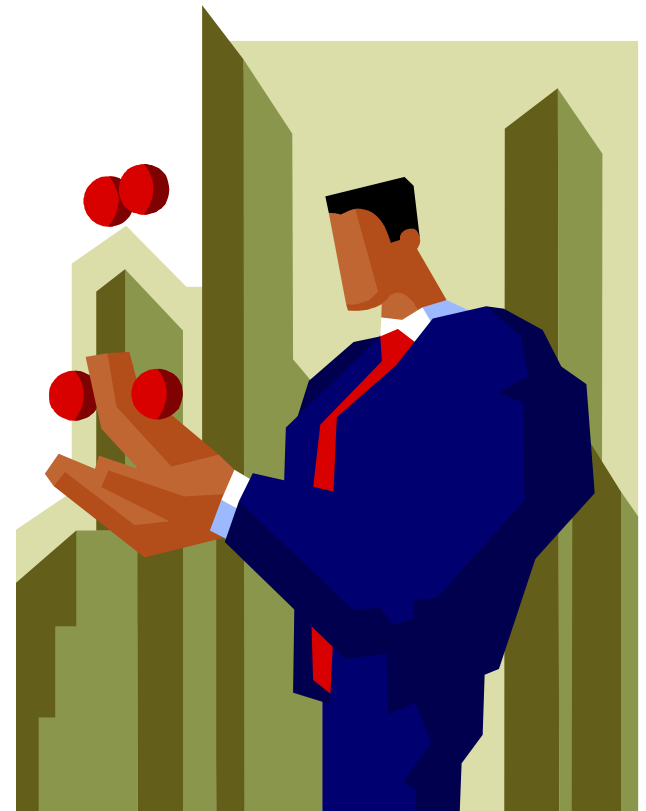
- Chuyên cần 10%
- Kiểm tra giữa kỳ 30%
- Thi kết thúc học phần 60%

NGUYÊN TẮC

- Sinh viên phải đọc tài liệu và làm bài tập trước khi đến lớp.
- Lưu ý để điện thoại ở chế độ IM LẶNG, RUNG HOẶC TẮT, Không nhắn tin hoặc nói chuyện điện thoại trong giờ học;
- Nếu vắng mặt trong các lần kiểm tra học phần phải có lý do chính đáng
- ĐÚNG GIỜ

Chương
g
1

Tổng quan về KTQT



MỤC TIÊU

1. Định nghĩa KTQT;
2. Tìm hiểu vai trò của KTQT;
3. Mô tả 5 mục tiêu của KTQT;
4. So sánh KTQT và kế toán tài chính;
5. Giải thích vị trí của Kế toán viên quản trị trong tổ chức;
6. Mô tả vai trò của giám đốc tài chính, thủ quỹ, kiểm toán nội bộ;

KHÁI NIỆM

Theo Ronald W. Hilton, Giáo sư - §1i hác Cornell (Mỹ): “KỖ to, n qu, n tr, p l, u mét bé ph, ĩn c, n h, Ồ th, ềng th, «ng tin qu, n tr, p trong mét t, ă ch, ợc m, u nh, u qu, n tr, p d, ùa v, uo Ồ, ấ Ồ, ố h, ớch Ồ, p nh v, u ki, ố m so, t c, c h, ớ t Ồ, ếng c, n t, ă ch, ợc”

Theo Ray H. Garrison: “KỖ to, n qu, n tr, p cung c, ấ p t, ại li, ờu cho c, c nh, u qu, n lý l, u nh, ÷ng ng, -êi b, ản trong t, ă ch, ợc kinh t, ố v, u c, ả tr, ch nhi, ờm trong vi, ồ c Ồ, i, ờu h, ụnh v, u ki, ố m so, t m, ại h, ớ t Ồ, ếng c, n t, ă ch, ợc Ồ, ấ”

Theo c, c Giáo sư - Ồ, i hác South Florida l, u Jack L. Smith; Robert M. Keith v, u William L. Stephens: “KỖ to, n qu, n tr, p l, u mét h, Ồ th, ềng k, Ỗ to, n cung c, ấ p cho c, c nh, u qu, n tr, p nh, ÷ng th, «ng tin Ồ, p nh l, -i, ng m, u h, ả c, ụn Ồ, ố h, ớch Ồ, p nh v, u ki, ố m so, t”

KHÁI NIỆM

Theo luật KỖ toạ, Việt Nam (mục 3 Điều 4)

KỖ toạ, quản trị vụ thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ và ngoài.

VAI TRÒ CỦA KTQT

- Diễn giải chi phí sản xuất và chi phí ngoài sản xuất và phương pháp hạch toán trong các báo cáo tài chính
- Tính toán chi phí để cung cấp một dịch vụ hay sản xuất một sản phẩm
- Xác định sự thay đổi của chi phí và chi tiêu khi mức độ hoạt động thay đổi và phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận trong công ty
- Hỗ trợ việc quản trị lập kế hoạch lợi nhuận và chính thức hoá kế hoạch đó dưới góc độ tài chính

VAI TRÒ CỦA KTQT

- Cung cấp cơ sở để kiểm soát chi phí và chi tiêu bằng cách so sánh kết quả thực tế với mục tiêu trong kế hoạch và định mức chi phí
- Thu thập và sử dụng những dữ liệu liên quan để ra quyết định quản trị
- Chuẩn bị và diễn giải các thông tin có liên quan đến khả năng tạo ra tiền của công ty
- Phân tích thông tin tài chính để đánh giá hoạt động và tình hình tài chính

MỤC TIÊU CỦA KTQT

- Cung cấp thông tin cho việc ra quyết định và lập kế hoạch.
- Giúp các nhà quản trị trong việc quản lý và kiểm soát các hoạt động.
- Thúc đẩy các nhà quản trị và các nhân viên tới gần hơn với mục tiêu của tổ chức.
- Đo lường việc thực hiện các hoạt động, công việc của các nhà quản lý, và công việc của các nhân viên.
- Đánh giá vị trí cạnh tranh của tổ chức.

Bảng đánh giá vị trí cạnh tranh của tổ chức

Các cổ đông
đánh giá cty
ntn?

Triển vọng tài chính

Mục tiêu

Đo lường

Triển vọng khách hàng

Mục tiêu

Đo lường

Triển vọng hoạt động

Mục tiêu

Đo lường

Hoạt động nào
là hoạt động
nổi trội của
cty?

Công ty sẽ cải
tiến ntn?

Triển vọng đổi mới

Mục tiêu

Đo lường

Các khách hàng
đánh giá cty
ntn?

So sánh KTQT và KTTC

**Hệ thống kế toán
(Accounting System)**
(lưu lại những dữ liệu
kế toán tài chính và KTQT)

**KTQT
(Managerial Accounting)**
Cung cấp thông tin
cho quyết định,
kiểm soát hoạt động
của tổ chức



**Sử dụng
nội bộ**

**Kế toán tài chính
(Financial Accounting)**
Cung cấp
báo cáo tài chính



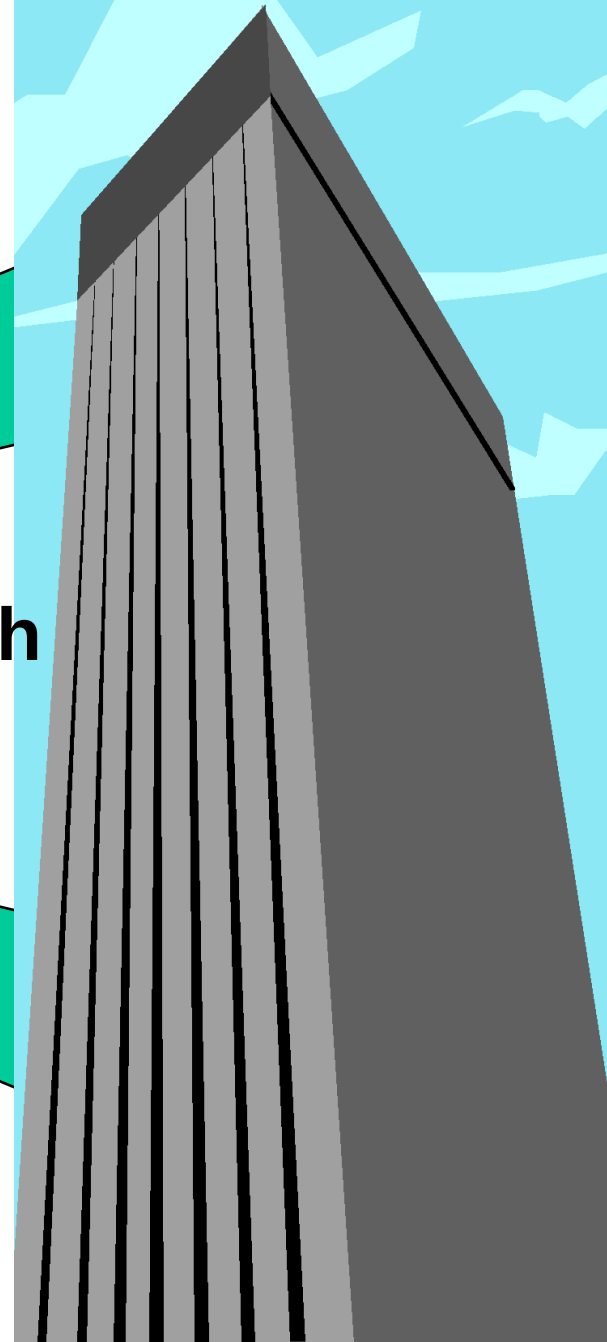
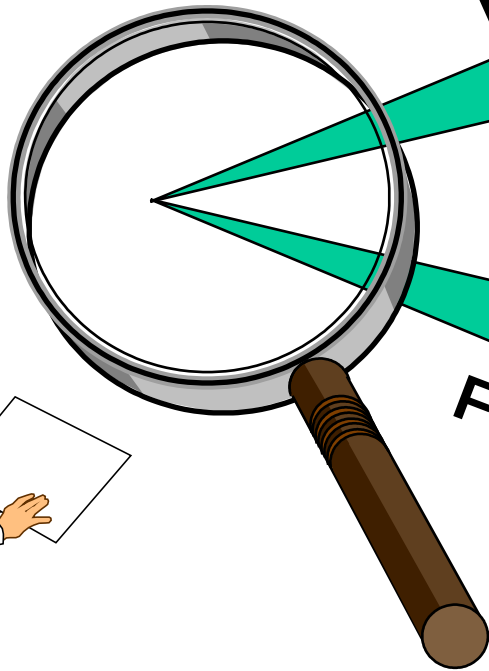
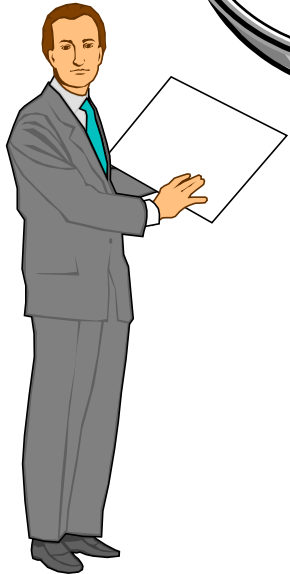
**Sử dụng
bên ngoài**

Báo cáo TC:
Kính lúp để xem xét DN

Financial Reporting

Báo cáo tài chính

Financial Reporting



NHỮNG NGƯỜI SD THÔNG TIN KTQT

- HĐQT
- CEO
- CFO
- PTGD
- CÁC NHÀ QL BFKD
- QUẢN ĐỐC
- PHỤ TRÁCH KHO
- ...



So sánh KTQT và KTTC

	KTQT toán tài chính	KTQT toán quản trị
Mục đích	Cung cấp thông tin về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	Cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch, kiểm soát và đánh giá kết quả
Các loại báo cáo	Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, BC LCTT	Nhiều dòng khác nhau và không có tuân thủ chuẩn
Người sử dụng	Nhà đầu tư, chủ nợ và các đối tượng liên quan bên ngoài doanh nghiệp	Các nhà quản trị và đối tượng liên quan bên trong doanh nghiệp
Đặc điểm thông tin	Chủ yếu là các thông tin đã xảy ra trong quá khứ, mang tính tổng hợp	Có cả các thông tin trong quá khứ, hiện tại và tương lai, có cả tổng hợp và chi tiết

So sánh KTQT và KTTC

	Kế toán tài chính	Kế toán quản trị
Chuẩn mực tuân theo	VAS và các chuẩn mực kế toán quốc tế được chấp nhận tại Việt Nam - GAAP	Không
Đơn vị báo cáo	Thường là toàn bộ công ty	Có thể từng bộ phận của đơn vị
Kỳ báo cáo	Thường theo năm, quý, tháng	Tùy theo nhu cầu của chủ đơn vị

**VAI TRÒ CỦA CÁC KẾ
TOÁN VIÊN QUẢN TRỊ
TRONG TỔ CHỨC???**

Vị trí chuyên môn (Line Position) và vị trí nhân viên (Staff position)

- Vị trí chuyên môn là vị trí trực tiếp liên quan tới hoạt động của tổ chức, là người chịu trách nhiệm trực tiếp để đạt được mục tiêu.

- Ví dụ: giám sát sản xuất trong nhà máy sản xuất.



- Vị trí nhân viên là vị trí gián tiếp liên quan tới hoạt động, có nhiệm vụ giúp đỡ quản lý quy trình.

- Ví dụ: kế toán chi phí trong nhà máy sản xuất.



TOP MANAGEMENT

Board of Directors

Chairman of the Board and Chief Executive Officer

Vice Chairman of the Board

Senior Executive Vice President and Chief of Corporate Operations

STAFF POSITIONS

Executive VP
Corporate Affairs

Executive VP for
China Affairs

Executive VP and
General Counsel

Executive VP and
Chief Strategic Officer

Executive VP for
Government Relations

Executive VP and
Chief Financial Officer

LINE POSITIONS

ABC, Inc.
President

Operating Units

Disney Consumer Products
Chairman & President

Operating Units

Walt Disney Imagineering
Vice Chairman & President

Operating Units

Disneyland Paris
Chairman

Operating Units

Walt Disney Studios
Chairman

Operating Units

Walt Disney Feature Animation
Chairman & President

Operating Units

Walt Disney Attractions
Chairman & President

Operating Units

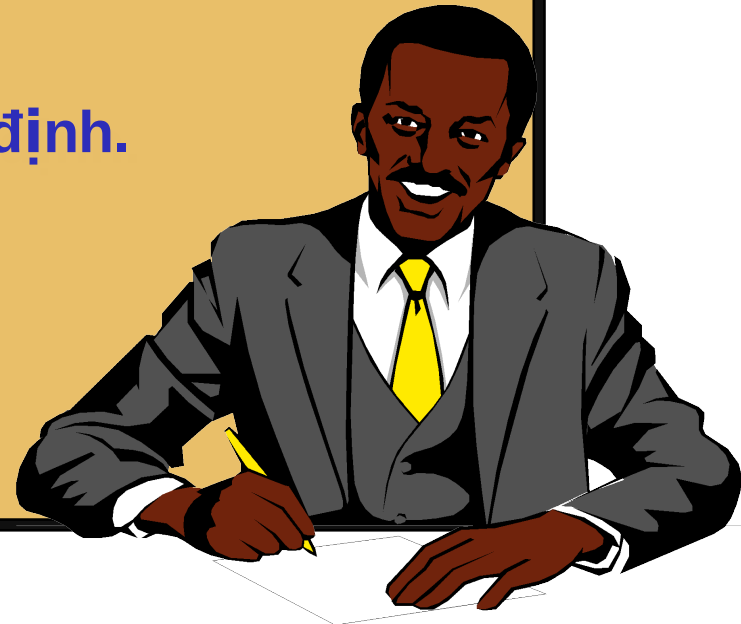
Buena Vista Internet Group
Chairman

Operating Units

Giám đốc tài chính (CFO or Controller)

Đứng đầu hệ thống KTQT và kế toán tài chính với trách nhiệm:

- **Giám sát nhân viên kế toán.**
- **Chuẩn bị thông tin và các báo cáo quản trị và tài chính.**
- **Phân tích thông tin kế toán.**
- **Lập kế hoạch và đưa ra quyết định.**



Cán bộ phụ trách ngân quỹ - đầu tư (Treasurer)

Chịu trách nhiệm hy động vốn và bảo vệ tài sản của tổ chức.

- Quản lý quan hệ với các tổ chức tài chính.
- Làm việc với các nhà đầu tư hiện tại và nhà đầu tư tiềm năng.
- Quản lý các khoản đầu tư.
- Thiết lập chính sách tín dụng.
- Quản lý mức bảo hiểm



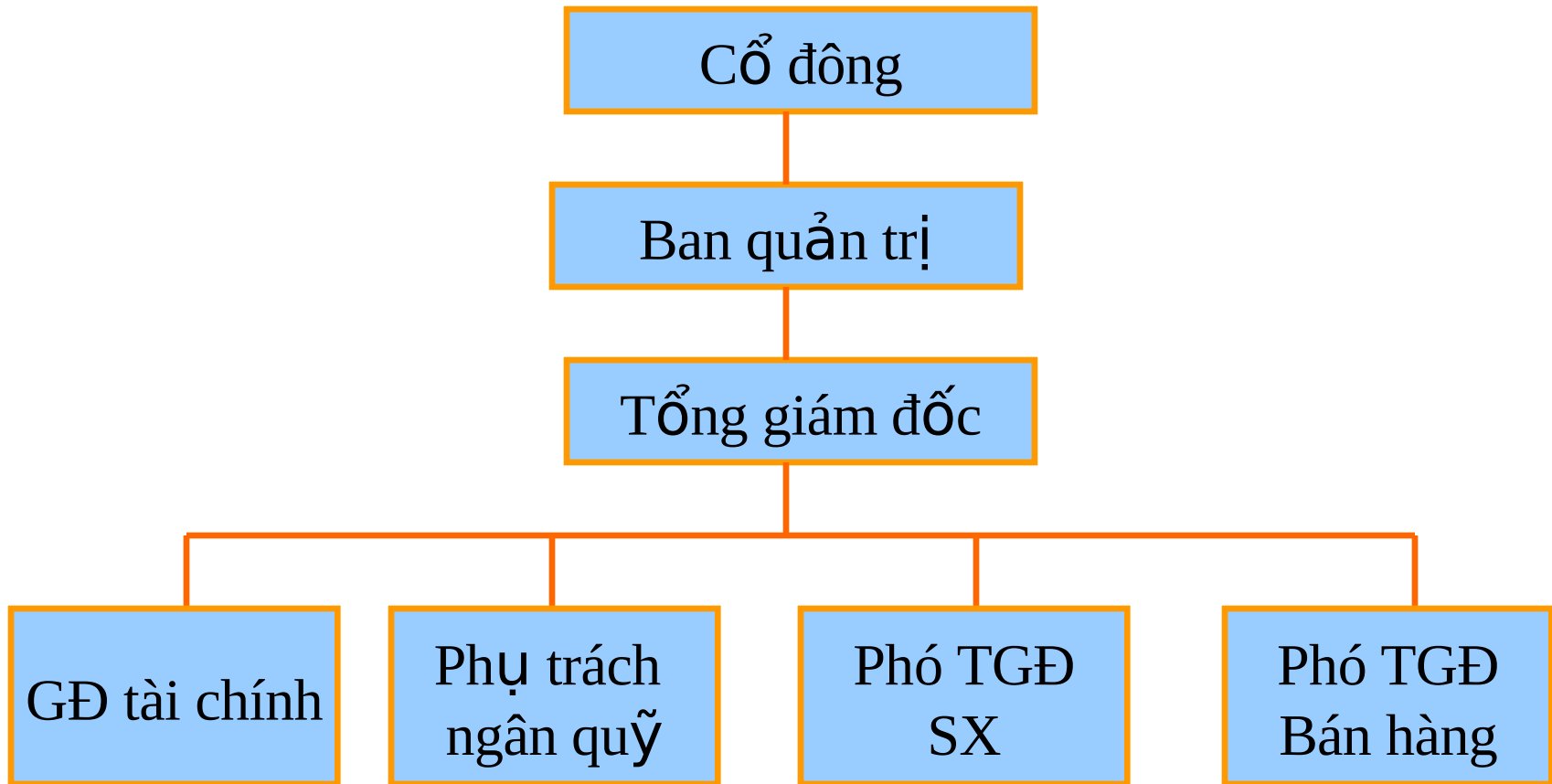
Kiểm toán nội bộ (Internal Audit)

Chịu trách nhiệm xem xét lại các thủ tục, ghi nhận và báo cáo kế toán của cả kiểm soát và thủ quỹ.

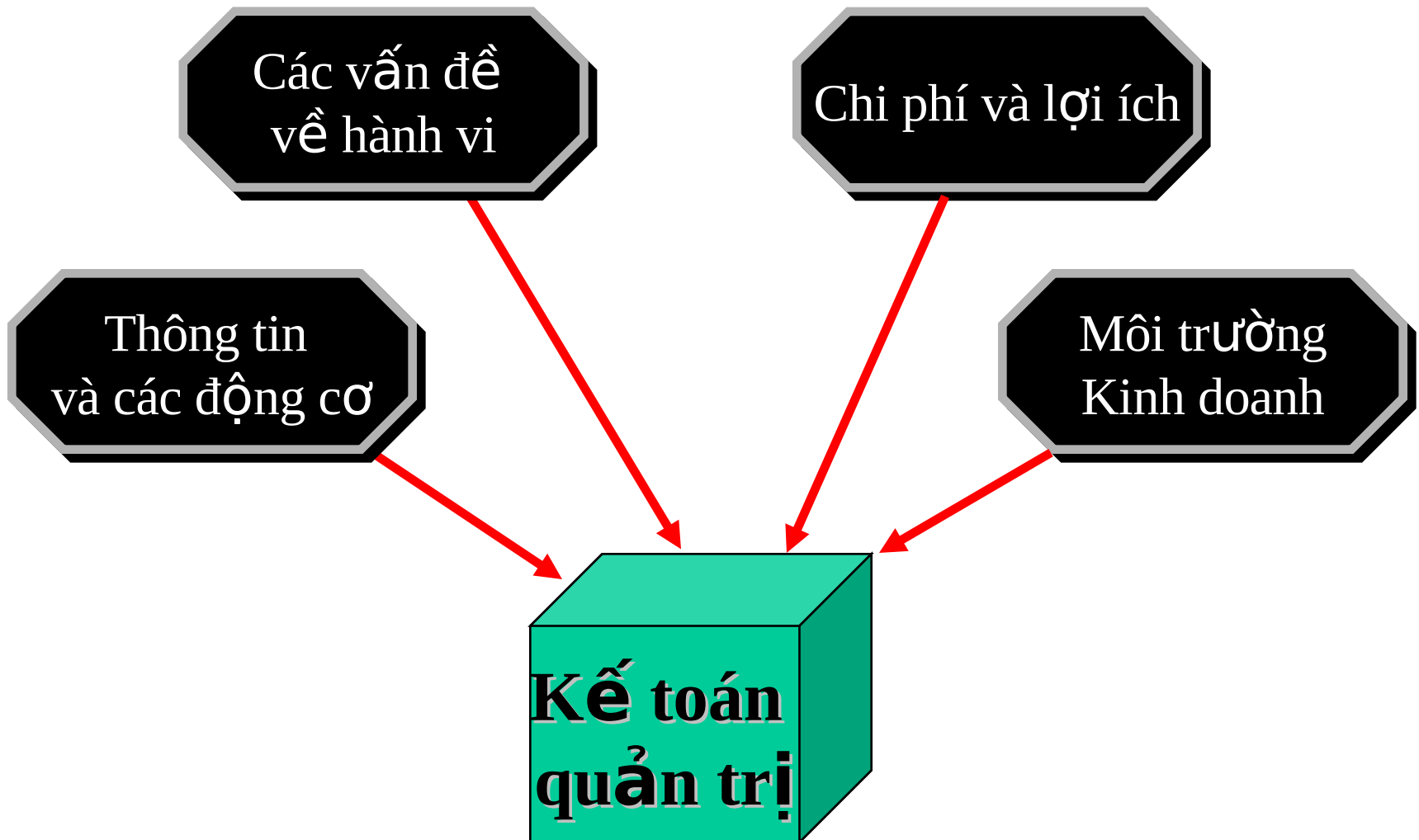
- Bày tỏ quan điểm với quản lý cấp cao liên quan tới hiệu suất của hệ thống kế toán của các tổ chức.



Sơ đồ tổ chức



Những vấn đề ảnh hưởng đến KTQT



Phát triển KTQT thích nghi với môi trường KD

Kinh doanh điện tử

DN TM và DNSX

**Sự nổi lên
của các ngành mới**

Cạnh tranh toàn cầu

Tập trung vào khách hàng

**Chu kỳ vòng đời
sản phẩm**

**Cạnh tranh
dựa trên thời gian**

**CNTT
và truyền thông**

HT tồn kho “kịp thời”-JIT

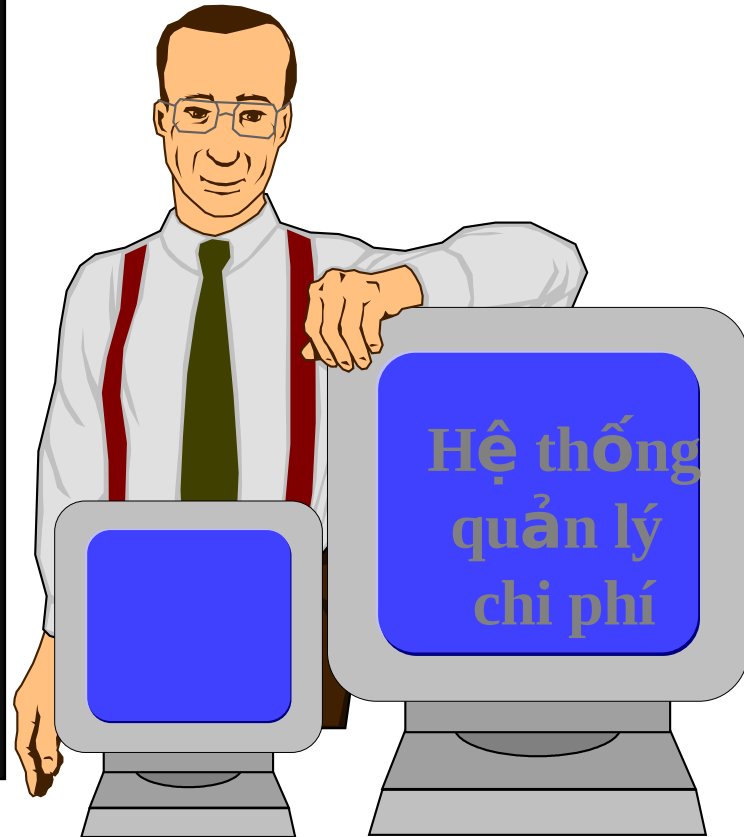
TQM

Thay đổi

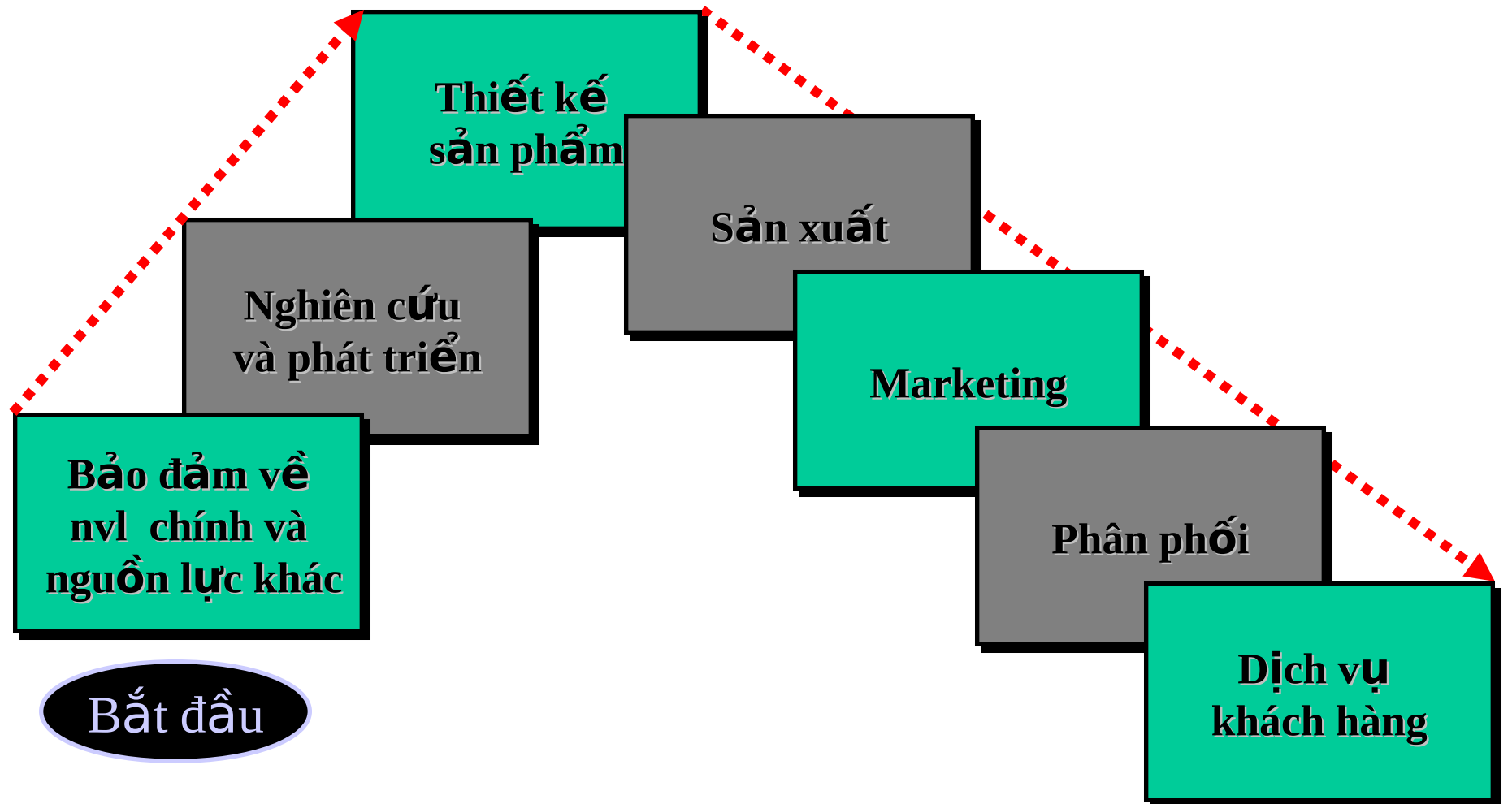
CÁC HỆ THỐNG QUẢN LÝ CF

Mục tiêu

- 1 Đo lường chi phí đã sử dụng
- 2 Nhận dạng và loại bỏ những chi phí bất hợp lý (non-value-added costs).
- 3 Xác định tính hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động chính.
- 4 Nhận dạng và đánh giá những hoạt động mới có thể giúp cải thiện hoạt động kinh doanh.



QUẢN LÝ CF CHIẾN LƯỢC VÀ CHUỖI GIÁ TRỊ



TỔ CHỨC NGHỀ NGHIỆP

Các tổ chức chuyên nghiệp

Học viện KTQT
(Institute of Management Accountant-IMA)

**Xuất bản các
nghiên cứu
KTQT**

**Điều hành
Chương trình
Chứng chỉ
KTQT (CMA)**

**Phát triển
Các tiêu chuẩn
Đạo đức cho
KTQT**

▣ TỰ NGHIÊN CỨU

- Học viện kế toán quản trị tổ chức một khoá học cấp bằng kế toán quản trị, học viên sẽ được công nhận là Kế toán viên quản trị.
- **Địa chỉ:** www.imanet.org/

▣ TỰ NGHIÊN CỨU

Yêu cầu: Trả lời những câu hỏi sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo này là gì?
2. Yêu cầu kinh nghiệm là gì?
3. Số giờ học tập liên tục yêu cầu là bao nhiêu? và hình thức đánh giá của khoá học là gì?

XU HƯỚNG ĐẠO ĐỨC TRONG KD

Các vụ bê bối trong kinh doanh diễn ra trong những năm gần đây không những thể hiện những hành vi phi đạo đức trong kinh doanh là vi phạm luân lý mà còn ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế. Do đó, sẽ dẫn đến những sự thay đổi trong phương pháp quản lý và kế toán. (Sarbanes-Oxley Act)



ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP



- ✓ **Năng lực**
- ✓ **Tin cẩn**
- ✓ **Liêm chính**
- ✓ **Khách quan**

NỘI DUNG CHÍNH CỦA KTQT

- Kế toán chi phí và giá thành
- Lập dự toán ngân sách, kiểm soát chi phí
- Phân tích mối quan hệ chi phí-khối lượng- lợi nhuận
- Sử dụng thông tin kế toán để ra quyết định

Kết thúc chương 1

